

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HS-ST

Ngày: 28 – 9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành – Chủ tịch Hội Đồng y thành phố Châu Đốc;
2. Ông Huỳnh Duy Thanh – Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Châu Đốc.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường phường đội phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Văn G, sinh năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Kim L; vợ là Trần Ngọc Ch, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 09/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2015.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 27/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 8, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Anh Võ Khắc Kh, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 4, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 7, khóm 4, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Anh Vi Nguơn B(Méo), sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 27, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Em Trần Văn Đ, sinh năm 2007; nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho em Trần Văn Đ: Chị Trần Ngọc Ch, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Bé M, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Văn G bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Biết anh Trần Văn H là người cùng xóm và có quan hệ họ hàng với vợ của G có nuôi gà nên Trương Văn G nảy sinh ý trộm và rủ Trần Văn Đ, sinh ngày 24/9/2007 (là con ruột) trộm gà của anh H1. Khoảng 22 giờ ngày 23-10-2016, G ngồi ở hàng ba nhà (cách nhà anh H1 khoảng 20m) để canh giới, Đồng đi đến dưới sân bếp nhà anh H1 và leo theo các cây tà bẹt vào nhà anh H1 cầm 02 giỏ đựng 02 con gà trống rồi leo xuống đất theo đường đã lên và đưa cho G cất giấu. Đến khoảng 03 giờ ngày 24-10-2016, G lấy xe đạp của bà Nguyễn Kim L (mẹ ruột G) chở Đồng ngồi phía sau mang theo 02 giỏ đựng 02 con gà đến chợ Châu Đốc bán cho anh Nguyễn Ngọc L với giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng, do anh L chưa có tiền nên hẹn G đến sáng quay lại lấy tiền. Đến sáng ngày 24-10-2016, anh H1 phát hiện 02 con gà bị mất trộm nên tri hô thì được chị Trần Thị Bé M là dì của H1 ở cùng xóm cho biết chị Mười có nhìn thấy G chở Đồng mang theo 02 giỏ đựng gà chạy hướng đến chợ Châu Đốc, anh H1 nghi vấn chính G đã bắt trộm gà nên đến trình báo Công an phường Vĩnh Nguơn. Công an phường Vĩnh Nguơn mời Trương Văn G và Trần Văn Đ đến làm việc thì G và Đồng thừa nhận hành vi bắt trộm gà của anh H1.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con gà trống màu đen cân nặng 2,3 kg; 01 (một) con gà trống màu vàng cân nặng 2,5 kg.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 19-3-2017, Trương Văn G một mình đi bộ từ nhà đến dưới sân nhà của các hộ dân khu vực tổ 04, khóm Vĩnh Chánh, phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc tìm gà trộm cắp. Khi G đến sân nhà anh Võ Khắc Kh phát hiện một chuồng gà bằng tre có nuôi 08 con con khoảng 45 ngày tuổi. G liền bắt trộm 08 con gà con này để vào trong áo khoác (tay dài màu xanh) đem về nhà. G đựng 08 con gà con vào túi cước màu đỏ (loại túi dùng để đựng tỏi) rồi xuống sân nhà lấy xe đạp của bà Nguyễn Kim L (mẹ

ruột G) điều khiển mang gà đi bán. Khi đi ngang nhà ông Vi Nguơn B thì ông B hỏi mua gà với giá 160.000 đồng, số tiền bán được G sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh Kh phát hiện mất trộm 08 con gà con nên đến Công an phường Vĩnh Nguơn trình báo. Tại Công an phường Vĩnh Nguơn, G thừa nhận hành vi trộm cắp trên.

Vật chứng thu giữ: 07 (bảy) con gà con tổng khối lượng cân nặng 950 gram.

Ngày 21-6-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Văn G.

Theo kết luận định giá tài sản số 183/KL-ĐG ngày 08-11-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định 01 (một) con gà trống lông màu đen, trọng lượng 2,3 kg, giá thành tiền $140.000\text{đ/kg} \times 2,3\text{kg} = 322.000$ đồng; 01 (một) con gà trống lông màu vàng, trọng lượng 2,5kg, giá thành tiền $140.000\text{đ/kg} \times 2,5\text{kg} = 350.000$ đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 672.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐG ngày 05-4-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định 08 (tám) con gà con (giống gà ta) khoảng 45 ngày tuổi, trọng lượng mỗi con khoảng 150gam, màu lông vàng đen, thành tiền là $20.000\text{đ/con} \times 08 \text{ con} = 160.000$ đồng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 160.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/VKS-HS ngày 31-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo G khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh Vi Nguơn B xác định: Khoảng 04 giờ ngày 19-3-2017, anh B đang uống cà phê trước nhà thì G chạy xe đạp ngang, trên rổ xe có để túi lưới đựng 08 con gà con, anh B hỏi G “gà bán không bồ” thì G trả lời bán giá 250.000 đồng, anh B trả giá 160.000 đồng thì G đồng ý bán. Sau khi mua xong anh B thả gà vào trong bụi thì 01 con bị rơi xuống sào, do trời tối nên anh B không tìm. Đến ngày 20-3-2017, Công an phường Vĩnh Nguơn mời anh B đến làm việc thì mới biết số gà trên G bắt trộm của người khác nên anh B đã giao nộp lại 07 con gà. Anh B không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu xử lý đối với G.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trương Văn G từ 09 tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng đã được trả lại cho người bị hại nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với số tiền 160.000 đồng bị cáo bán gà cho anh B, bị cáo đã nhận và tiêu xài hết. Anh B không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên nên không đề cập.

Đối với anh L, anh B khi mua tài sản thì không biết đây là tài sản do G trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Riêng Đồng khi cùng G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

Bị cáo Trương Văn G khai nhận vào khoảng 22 giờ ngày 23-10-2016, G có cùng với con là Đồng lén lút chiếm đoạt 02 con gà trống của anh H1 mang bán cho anh Nguyễn Ngọc L với giá 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng chưa nhận tiền. Ngoài ra vào khoảng 03 giờ sáng ngày 19-3-2017, G còn lén lút chiếm đoạt 08 con gà khoảng 45 ngày tuổi của anh Nguyễn Khắc Kh mang bán cho anh Vi Nguơn B với giá 160.000 đồng, số tiền bán được G sử dụng tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của Trần Văn Đ cùng các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 21-6-2017 do Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của người bị hại anh Trần Văn H, anh Nguyễn Khắc Kh; lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc L, anh Vi Nguơn B; người làm chứng chị Trần Thị Bé M.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 (một) con gà trống màu đen cân nặng 2,3 kg; 01 (một) con gà trống màu vàng cân nặng 2,5 kg và 07 (bảy) con gà con tổng khối lượng cân nặng 950 gram. Từ đó, có cơ sở xác định bị cáo G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H1 và anh Kh. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định 02 con gà trống trị giá 672.000 đồng; 08 con gà con trị giá 160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo G chiếm đoạt là 832.000 (tám trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố thực hiện. Mặc dù, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 832.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H1 và anh Kh chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Quyền sở hữu tài sản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì tham lam, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong việc thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của anh H1, bị cáo có hành vi xúi giục cháu Trần Văn Đ là con của bị cáo chỉ mới 10 tuổi tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H1. Do cháu Đồng chưa đủ tuổi để xử lý vi phạm hành chính. Điều đó cho thấy, bị cáo đã không làm tròn trách nhiệm của người cha trong việc chăm sóc, giáo dục con cái, lại xúi giục con thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do hành vi của cháu Đồng không phải là hành vi phạm tội nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần nghiêm khắc phê phán hành vi của bị cáo tại phiên toà để bị cáo khắc phục sửa chữa.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Ngọc L và anh Vi Nguơn Bkhi mua tài sản không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm là có căn cứ. Tuy nhiên cũng cần rút kinh nghiệm trong việc tìm hiểu nguồn gốc tài sản trước khi giao dịch mua bán để tránh vi phạm pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Công an đã thu hồi 02 con gà trống giao trả lại cho anh H1 và thu hồi 07 con gà con giao trả lại cho anh Kh. Anh H1 và anh Kh không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết;

- Đối với anh B đã giao cho bị cáo tiền mua gà 160.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Đây là tiền có được do bán tài sản do phạm tội mà có, anh B không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại, xét buộc bị cáo giao nộp lại số tiền trên để tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trương Văn G: 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam 27-6-2017 (ngày hai mươi bảy, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm mười bảy).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trương Văn G giao nộp số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong (khoản tiền buộc giao nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước), hàng tháng bị cáo G

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan anh Vi Nguơn B có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của người bị hại anh Trần Văn H, anh Võ Khác Kh; người có quyền L nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc L, em Trần Văn Đ, đại diện hợp pháp của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Trần Ngọc Ch là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc